

MỨC ĐỘ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN HUYỆN CỬ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

TS. LÊ THỊ LINH TRANG^(*)

THS. NGÔ VĂN HUẤN^(**)

THS. LÊ VĂN ĐÀI^(***)

TÓM TẮT

Bài viết này phân tích dữ liệu định lượng từ cuộc khảo sát 260 đại diện hộ gia đình và dữ liệu định tính từ phỏng vấn sâu tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh về mức độ tham gia của người dân nông thôn vào quá trình xây dựng nông thôn mới thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân thụ hưởng". Kết quả cho thấy mức độ tham gia chủ yếu và lớn nhất là "biết" (được cung cấp, giải thích thông tin), mức độ giám sát đánh giá còn rất hạn chế. Những yếu tố thuộc nhân thân cá nhân như giới tính, tuổi, học vấn, nghề nghiệp, mức sống gia đình không ảnh hưởng hoặc có ảnh hưởng mờ nhạt đến mức độ tham gia của người dân vào xây dựng nông thôn mới. Trong khi đó, ba yếu tố thuộc khía cạnh khách quan là nội dung chính sách, năng lực quá trình thực thi chính sách và văn hóa cộng đồng, phong tục tập quán đều có ảnh hưởng đến mức độ tham gia của người dân; nhưng yếu tố văn hóa cộng đồng, phong tục tập quán có ảnh hưởng mạnh nhất.

Từ khóa: Xây dựng nông thôn mới, sự tham gia, dân chủ cơ sở.

1. Đặt vấn đề

Để cụ thể hóa Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung Ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, ngày 04 tháng 6 năm 2010 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2010 – 2020. Kể từ đó việc xây dựng NTM trở thành một nhiệm vụ chính trị, một phong trào rộng khắp các địa phương nông thôn trên cả nước. Kết quả sau gần 10 năm thực hiện Chương

trình, diện mạo nông thôn trên cả nước đã có những thay đổi về: hệ thống hạ tầng kỹ thuật được cải thiện theo hướng đồng bộ, đời sống người dân nâng cao, tỉ lệ nghèo đói giảm rõ rệt, an ninh an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, quá trình xây dựng NTM ở nhiều địa phương có biểu hiện nóng nảy chạy theo thành tích đã dẫn đến chất lượng và hiệu năng sử dụng một số công trình thấp, tình trạng nợ đọng NTM phổ biến, gánh nặng đóng góp lên người dân có xu thế gia tăng. Hệ thống tiêu chí đánh giá NTM có phần cứng nhắc không bao phủ được đặc điểm địa lí, môi trường, thổ nhưỡng, văn hóa, tôn giáo, thành phần tộc người; quá chú trọng đến tiêu chí "cứng" mang tính kỹ thuật, trong khi

^(*) Trường Khoa Đại cương – Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

^(**), ^(***) Giảng viên Khoa Đại cương – Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

thiếu tiêu chí “mềm” mang tính cụ thể về văn hóa, môi trường, trật tự an ninh xã hội. Chính vì vậy, NTM có lúc đã trở thành một gánh nặng và nguồn gốc gây nhiều bức xúc mâu thuẫn tại nhiều địa phương. Những hạn chế yếu kém trên có một phần nguyên nhân bắt nguồn từ việc chưa nhận thức và thực hiện đầy đủ vai trò chủ thể của người dân trong quá trình triển khai và thực thi chính sách. Cụ thể là việc thực hiện chưa nghiêm quy chế dân chủ cơ sở trên tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Vì vậy, khi đánh giá tổng kết chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015, Ban chỉ đạo Trung ương đã nêu ra bài học: “phải thực sự phát huy vai trò chủ thể của người dân, làm cho dân hiểu, dân tin, dân hưởng ứng bằng sự tham gia bàn bạc, hiến kế, đóng góp công, của và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của mình là yếu tố quyết định sự thành công của Chương trình.”⁽¹⁾ Điều đó cho thấy một yêu cầu bức thiết cần đặt ra trong giai đoạn tiếp theo của chương trình xây dựng NTM là thay đổi tư duy, cách tiếp cận trong việc huy động sự tham gia của người dân bằng cách tăng năng lực cho người dân thông qua việc tạo cơ hội tham gia, tăng quyền và trao quyền, tạo ra quyền làm chủ thực sự của người dân trong tiến trình thực thi các hợp phần chính sách. Trong Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), Ban chỉ đạo của Thành ủy về xây dựng nông thôn mới đã nêu rõ: “Công tác tuyên truyền vận động phải là giải pháp quan trọng hàng đầu, phải tổ chức giúp người dân tham gia bàn bạc hiến kế đóng

góp công, của và thực hiện nhiệm vụ của mình, từ đó làm cho dân tin tưởng thực hiện đúng phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Mục tiêu của bài viết này là phân tích mức độ tham gia của người dân vào các nội dung xây dựng (NTM) tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở phân tích dữ liệu định lượng từ đề tài nghiên cứu cấp cơ sở tại Học viện Cán bộ TP.HCM năm 2018.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận của xây dựng nông thôn mới *Nông thôn mới và chương trình xây dựng nông thôn mới*

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương khóa X, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP, ngày 28/10/2008, xác định “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”. Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định số 491/QĐ-TTg, về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới ngày 16/4/2009 và Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020. Quyết định số 491/QĐ-TTg được xem là văn bản pháp lý chính thức lần đầu tiên cụ thể hóa cách hiểu về “nông thôn mới” mang tính chính thống của Nhà nước Việt Nam, cũng như đặt ra việc “*thi điểm xây dựng mô hình nông thôn mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” (Điều 1). Theo đó, “*Bộ tiêu chí là căn cứ để xây dựng nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo thi điểm xây dựng mô hình nông thôn mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa: kiểm tra, đánh giá công nhận xã, huyện, tỉnh đạt nông thôn mới*”. Theo hướng

⁽¹⁾ Chính phủ (2015). “Hội nghị tổng kết 5 năm xây dựng nông thôn mới”; từ website http://daibieunhandan.vn/ONA_BDT/NewsPrint.aspx?newslid=363637, truy cập ngày 20/8/2019

dẫn tại Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT (ngày 04/10/2013) của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM; có thể hiểu "nông thôn mới" là nông thôn đạt được trọn vẹn Bộ tiêu chí quốc gia. Có tất cả 19 tiêu chí và 39 nội dung (chỉ tiêu) thuộc các nhóm sau: *Nhóm 1*. Các tiêu chí về quy hoạch: 1 tiêu chí và 3 nội dung; *Nhóm 2*. Các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội: 8 tiêu chí và 16 nội dung; *Nhóm 3*. Các tiêu chí về kinh tế và tổ chức sản xuất: 4 tiêu chí và 4 nội dung; *Nhóm 4*. Các tiêu chí về văn hóa - xã hội - môi trường: 4 tiêu chí và 11 nội dung; *Nhóm 5*. Các tiêu chí về hệ thống chính trị: 2 tiêu chí và 5 nội dung.

Khi thí điểm thực hiện và áp dụng đại trà trên cả nước với một bộ tiêu chí chung cho những khu vực đặc thù khác nhau của nông thôn Việt Nam đã xuất hiện những bất cập. Từ quá trình tổng kết đánh giá thực tiễn; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16 tháng 8 năm 2016 "Phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020"; và Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 10 năm 2016 "Về việc ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020" thay thế cho Quyết định 491/QĐ-TTg, ngày 16/4/2009. Trong bộ tiêu chí mới này đã xây dựng chỉ tiêu cụ thể theo từng vùng hướng tới mục tiêu "nâng chất" chính sách trong thực tiễn.

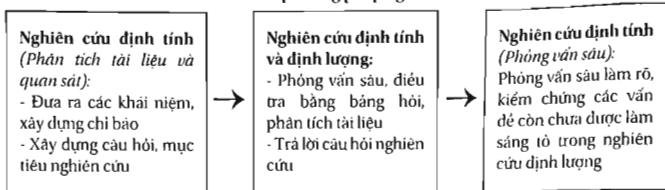
Phát triển nông thôn và xây dựng NTM luôn đặt trong bối cảnh vùng và đặc điểm kinh tế-xã hội cụ thể, đó không chỉ là một mục tiêu mà còn là yêu cầu của chính sách. Đặt trong bối cảnh quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa

phát triển mạnh mẽ tại TP.HCM thì không gian xã hội nông thôn thành phố có những thay đổi cũng mang tính đặc thù. Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy và dựa trên tình hình thực tiễn điều kiện kinh tế xã hội, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP.HCM ban hành Quyết định số 6182/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 "Về ban hành bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020", Quyết định số 6183/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban Nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2016 -2020. Theo đó, TP.HCM đã ban hành bộ tiêu chí phù hợp với đặc điểm kinh tế xã hội địa phương theo hướng cao hơn tiêu chí cả nước và khu vực. Điều này chính thức đánh dấu thời kỳ "nâng chất" trong quá trình xây dựng nông thôn mới tại TP.HCM.

Cơ sở pháp lý thực thi quy chế dân chủ ở cơ sở

Đứng trước tình trạng thiếu dân chủ diễn ra ở nhiều địa phương cơ sở, nhất là sự kiện Thái Bình năm 1997; ngày 18/02/1998 Bộ Chính trị khoá VIII đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về "Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở" và đây được coi là cơ sở pháp lý cơ bản đầu tiên cho việc phát huy vai trò của người dân

Sơ đồ phương pháp nghiên cứu



trong quá trình thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở: quy định về việc đề nhân dân bàn và quyết định dân chủ đối với những loại việc liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trên địa bàn (như chủ trương huy động sức dân để xây dựng kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi, các khoản đóng góp và lập các loại quỹ trong khuôn khổ pháp luật...); chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo ý kiến của đa số nhân dân, có sự giám sát, kiểm tra của nhân dân... Mở rộng các hình thức tổ chức tự quản để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức tự bàn bạc và thực hiện trong khuôn khổ pháp luật những công việc mang tính xã hội hoá, có sự hỗ trợ của chính quyền, cơ quan, đơn vị (như việc xây dựng hương ước, quy ước làng văn hoá, xây dựng tổ hoà giải, tổ an ninh, phong trào vệ sinh - môi trường, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, v.v.). Trên cơ sở đó, ngay trong năm 1998, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/1998/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (sau đó được thay bằng Nghị định số 79/2003/NĐ-CP và nay đã được nâng lên thành Pháp Lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 04 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về thực hiện dân chủ ở

xã, phường, thị trấn, nhằm cụ thể hóa phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Chương II của Pháp lệnh đã quy định 11 thông tin, nội dung phải công khai cho dân biết bao gồm: các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các dự án công trình đầu tư, sử dụng, quy hoạch đất đai, chủ trương kế hoạch vay vốn hỗ trợ xã hội cho đến kết quả thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo; kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với chính quyền, kể cả đối tượng và mức thu các loại phí và nghĩa vụ tài chính khác (kèm các hình thức công khai).

Như vậy, quy chế dân chủ cơ sở và Pháp lệnh dân chủ cơ sở đều thể hiện quan điểm chỉ đạo theo tinh thần DÂN BIẾT - DÂN BÀN - DÂN LÀM - DÂN KIỂM TRA, GIÁM SÁT. Nói cách khác, đây chính là một dạng thể hiện mức độ tham gia của người dân vào các vấn đề chung tại cộng đồng và là một trong những khung tham chiếu quan trọng trong nghiên cứu dựa trên sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng NTM.

2.2. Phương pháp và dữ liệu

Nghiên cứu này được thiết kế theo hình thức lát cắt ngang với phương pháp thu thập thông tin định tính và định lượng. Cụ thể được mô tả theo sơ đồ sau:

(Xem Sơ đồ phương pháp nghiên cứu)

Phương pháp điều tra xã hội học: đề tài

Bảng phân bố mẫu nghiên cứu

* Xã Tân Thông Hội 130 hộ + Ấp Tiên: 65 hộ + Ấp Tân Thành: 65 hộ	* Xã Phạm Văn Cội + Ấp 1: 65 hộ + Ấp 3: 65 hộ.
--	--

tiến hành khảo sát bằng phương pháp phỏng vấn cấu trúc với bộ công cụ bảng hỏi được thiết kế dựa trên việc thao tác hóa khái niệm và nội dung nghiên cứu. Cách thức chọn mẫu được tiến hành nhiều bước theo phương pháp xác suất ngẫu nhiên hệ thống, với dung lượng mẫu 260 đại diện hộ gia đình. Cụ thể:

Bước 1: Chọn 2 điểm khảo sát tại huyện Củ Chi

Xã Tân Thông Hội (130 mẫu): xã điểm Trung ương, có thời gian, "thâm niên" lâu trong xây dựng NTM địa phương giáp ranh với thị trấn Củ Chi, nằm trên tuyến đường Xuyên Á, có mức độ đô thị hóa cao và có sự đa dạng hóa về cấu trúc xã hội.

Xã Phạm Văn Cội (130 mẫu): có thời gian xây dựng NTM ngắn hơn; xã kinh tế mới, cách xa trung tâm, lao động chủ yếu làm nông nghiệp.

Bước 2: Chọn ngẫu nhiên mỗi xã 2 ấp đại diện cho xã làm điểm tiến hành khảo sát

Bước 3: Chọn hộ phỏng vấn đại diện hộ gia đình theo cách thức ngẫu nhiên hệ thống và tiến hành phỏng vấn đại diện hộ gia đình.

Cụ thể phân bố mẫu như sau: Tổng số mẫu 260 hộ được phỏng vấn

(Xem Bảng phân bố mẫu nghiên cứu)

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0, với các đại lượng thống kê mô tả, thống kê suy diễn.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Mức độ tham gia của người dân vào

chương trình xây dựng nông thôn mới tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

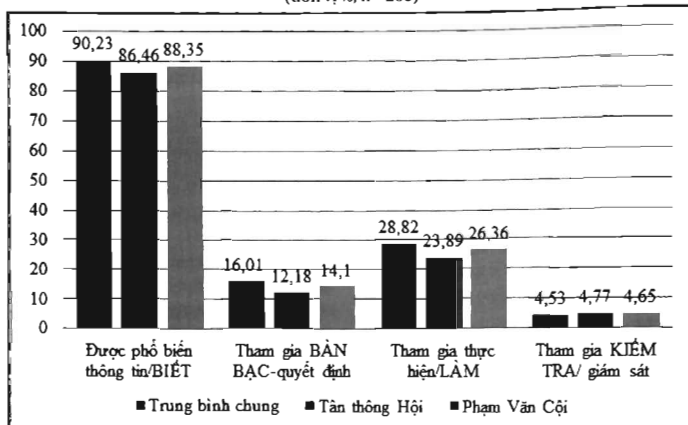
Trong khuôn khổ nghiên cứu vận dụng cách tiếp cận mức độ tham gia của pháp lệnh và Quy chế dân chủ cơ sở được ban hành lần đầu tiên năm 1998 và đến nay đã trở thành một trong những khuôn thước phổ biến và quan trọng nhất để đánh giá mức độ và tính chất dân chủ xã hội. Trong đề tài này sử dụng như là 4 mức độ tham gia của người dân vào chương trình NTM gồm 1- BIẾT- được phổ biến, tiếp cận thông tin; 2-BÀN- được hỏi ý kiến bàn bạc, quyết định; 3-LÀM- trực tiếp tham gia bằng các hành động, đóng góp cụ thể; 4-KIỂM TRA- tham gia giám sát, đánh giá về các hoạt động của chính quyền.

Kết quả xử lý số liệu phỏng vấn bán cấu trúc 260 hộ tại hai xã huyện Củ Chi với câu hỏi tùy chọn các đáp án, tỉ lệ trung bình ở 4 mức độ tham gia của 19 nội dung xây dựng NTM được thể hiện tại Biểu đồ 1.

(Xem Biểu đồ 1: Tỉ lệ trung bình mức độ tham gia xây dựng nông thôn mới tại huyện Củ Chi (đơn vị %, n = 260), trang 82)

Theo đó, mức độ phổ biến nhất của người dân tham gia vào xây dựng NTM là được biết, được cung cấp thông tin, được tuyên truyền phổ biến về những nội dung của chính sách, có 90,23% số người trả lời chọn. Đây được xem là mức độ thấp nhất cơ bản nhất của chính sách. Mức độ tiếp theo là mức độ bàn bạc quyết định, một dấu hiệu để thể hiện quyền.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ trung bình mức độ tham gia xây dựng nông thôn mới tại huyện Củ Chi (đơn vị %, n = 260)



Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu khảo sát bảng hỏi tháng 3/2019.

nghĩa vụ và sự đóng góp của nhân dân vào chính sách. Nhưng kết quả cho thấy tỷ lệ này rất thấp chỉ 16,01%. Tuy nhiên, một tín hiệu đáng chú ý là bình quân có tới gần 1/3 (28,82%) số người trả lời đã được tham gia bàn bạc hay quyết định trong quá trình xây dựng NTM. Trong khi đó, ở mức độ giám sát, có tỷ lệ thấp nhất bình quân tỷ lệ chỉ là 4,53%. Giám sát không chỉ là quyền mà còn là một nghĩa vụ đã được thể chế hóa cụ thể trong pháp luật và đây cũng xem là một nhân tố then chốt quyết định sự thành công của chính sách. Theo đại diện Văn phòng xây dựng nông thôn mới TPHCM:

Như vậy, người dân có quyền và có cơ chế giám sát nhưng không phải giám sát trực tiếp mà thông qua hình thức đại diện

"Khi đầu tư các dự án xây dựng NTM thì 100% người dân đồng ý mới quyết định đầu tư. Trong cơ chế đầu tư dự án có thành lập Ban giám sát cộng đồng, đại diện cho người dân, do dân bầu ra; ban giám sát cộng đồng sẽ giám sát nhật ký công trình, chất lượng công trình, ký vào biên bản nghiệm thu công trình cùng với chủ đầu tư, giám sát thi công (đây là quy định bắt buộc) thì công trình mới được giải ngân." (Đại diện Văn phòng Ban chỉ đạo xây dựng NTM, TPHCM).

như trường ấp, tổ dân phố, đại biểu Hội đồng Nhân dân.

Kết quả trên cho thấy mức độ thực hành quy chế dân chủ cơ sở của chính quyền địa phương và ngay cả người dân vẫn còn khoảng trống lớn trong thực

tiên. Mặc dù các quy định pháp luật chặt chẽ và khá đầy đủ, nhưng trên thực tế việc chuyển tải ý chí của người dân và thực hành quyền làm chủ vẫn chưa thực sự mang lại hiệu quả. Kết quả dữ liệu định tính phỏng vấn sâu người dân tại hai xã cũng cho thấy thực tế việc thực hành dân chủ vẫn còn mang tính hình thức.

Tuy nhiên, mức độ và khả năng tham gia của người dân trong quá trình thực hiện chính sách vẫn được nhìn nhận theo nhiều góc độ khác nhau. Dưới góc nhìn đại diện cơ quan nhà nước thì sự

trình thực thi chính sách.

Khi so sánh giữa hai đơn vị xã đô thị hóa và xã thuần nông, tiến hành kiểm định Anova mối quan hệ giữa mức độ tham gia và biến xã điều tra (xã điều tra Tân Thông Hội, Phạm Văn Cội như một biến đo lường); kết quả sig = 0,87 > 0,05, điều này đồng nghĩa với việc không có mối quan hệ tương quan giữa hai biến. Từ đó có thể khẳng định không có sự khác nhau trong mức độ tham gia giữa khu vực đang trong quá trình đô thị hóa và khu vực thuần nông. Hay nói cách khác, dữ liệu thu được không giúp để khẳng định rằng mức độ tham gia của người dân vào xây dựng NTM bị ảnh hưởng bởi yếu tố đô thị hóa hay thời gian tiến hành xây dựng NTM. Tuy nhiên, đây vẫn chỉ là những nhận định từ dữ liệu định lượng, sẽ cần những phân tích đánh giá một cách kỹ lưỡng hơn trên các nguồn dữ liệu khác nhau.

Dữ liệu khảo sát từng nội dung xây dựng NTM lại có sự khác nhau về mức độ tham gia của người dân ở các nội dung khác nhau.

(Xem Biểu đồ 2: *Mức độ tham gia của người dân vào các nội dung xây dựng nông thôn mới (đơn vị %, n=260)*, trang 84)

Tổng quát dữ liệu tại Biểu đồ 2 cho thấy ở tất cả các nội dung mức độ biết luôn có tỉ lệ cao và sự chênh lệch giữa các giá trị luôn dưới 15%. Đối với mức độ tham gia bàn bạc – quyết định thì có một số nội dung có tỉ lệ cao như các hoạt động về bảo vệ môi trường, xây dựng đường giao thông... Đối với mức độ tham gia thực hiện (làm) cùng với nhà nước theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm và thực hiện tinh thần cuộc vận động “Chung sức xây dựng nông thôn mới” thì một số nội dung như: bảo vệ môi trường, công tác xã hội-chăm lo người

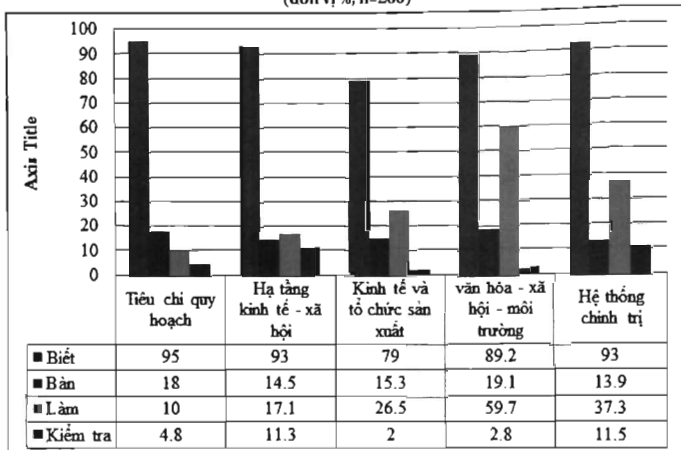
“Các chương trình xây dựng nông thôn mới, cán bộ áp, tổ dân phố có phổ biến và lấy ý kiến người dân nhưng thấy nhiều khi qua loa hình thức, cho có vì có ý kiến này nọ thì cũng đã quyết rồi... Nhiều lần đóng góp nhưng không được nên dân cũng không quan tâm nữa.” (Người dân tại ấp 3 xã Phạm Văn Cội, nam, 61 tuổi).

tham gia của người dân địa phương là tích cực và khả quan. Đại diện lãnh đạo xã thông tin như sau:

Như vậy, từ phía chính quyền việc đầu tiên và quan trọng nhất là công khai thông tin một cách kịp thời và chủ động đã được thực hiện nhằm đảm bảo tính dân chủ minh bạch trong quá

“Xã công khai tất cả những nội dung như pháp lệnh 34 tại UBND xã; trong các buổi họp tổ dân phố, tổ nhân dân tỉ lệ người dân xã tham gia luôn ở mức cao so với địa phương khác. Xã luôn cử cán bộ xã cùng với áp, tổ nhân dân để thông tin giải thích rõ khi có những thay đổi.” (Đại diện lãnh đạo xã Phạm Văn Cội, nam, 34 tuổi).

Biểu đồ 2: Mức độ tham gia của người dân vào các nội dung xây dựng nông thôn mới (đơn vị %, n=260)



Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu khảo sát bảng hỏi tháng 3/2019.

nghèo các gia đình chính sách, bảo vệ an ninh trật tự, các hoạt động văn hóa xã hội, xây dựng công trình giao thông... có tỉ lệ tham gia thực hiện cao, đóng góp trực tiếp vào các hoạt động chung. Tuy nhiên, có những nội dung mang tính đặc thù địa phương và tính chuyên môn cao như: quy hoạch sử dụng đất, xây dựng hệ thống chợ, trung tâm thương mại, tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước mức độ tham gia thực hiện còn rất ít. Bên cạnh đó, một số ý kiến của cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương cho rằng thực ra sự tham gia của người dân trong thực thi chính sách đôi khi không rõ ràng qua những dấu hiệu cụ thể và phụ thuộc vào các tiêu chí khác nhau và cần đánh giá trên một quá trình thực thi.

Để có thêm thông tin và khẳng định về mức độ tham gia của người dân trong các nội dung xây dựng NTM, trong công cụ khảo sát có tiến hành trưng cầu ý kiến đánh giá của người dân

"Có những tiêu chí vai trò người dân rõ ràng, nhưng có những tiêu chí vai trò tham gia ẩn, không thấy được, nhưng tất cả 19 tiêu chí người dân đều có tham gia. Các tiêu chí như quy hoạch, xây dựng giao thông người dân đóng góp hiến đất, đóng góp tiền có ý nghĩa rất lớn; nhưng có những tiêu chí như hộ nghèo, thu nhập, nhà ở, y tế, giáo dục, hệ thống chính trị đây là những tiêu chí mà sự chấp hành pháp luật mang tính chất quan trọng."
(Lãnh đạo xã Tân Thông Hội, nam, 42 tuổi).

Bảng 1: Mức độ đồng ý về một số nhận định liên quan đến mức độ tham gia của người dân (đơn vị %, n=260)

Nhận định	Đồng ý	Đồng ý một phần, lưỡng lự	Không đồng ý	Mức độ
Nhận định 3: Người dân được tham gia giám sát, nghiệm thu các công trình tại địa phương	55,8	37,6	6,6	KIỂM TRA
Nhận định 2: Người dân được tham gia bàn bạc đóng góp ý kiến về các công trình xây dựng (đường giao thông, thùy lợi, trường học...)	72,6	25,5	1,9	BÀN BẠC
Nhận định 1: Người dân được biết về các bản quy hoạch, kế hoạch về kinh tế-xã hội tại địa phương.	78,5	21,5	0,0	BIẾT

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu khảo sát bằng hình tháng 3/2019.

bảng thang đo mức độ đồng ý về các nhận định được đưa ra. Cụ thể dữ liệu được thể hiện ở Bảng 1.

(Xem Bảng 1: *Mức độ đồng ý về một số nhận định liên quan đến mức độ tham gia của người dân (đơn vị %, n=260)*)

Quan sát Bảng 1, nhận thấy có 3 nhận định tương ứng với ba mức độ tham gia của người dân vào chính sách và kết quả dữ liệu thống kê cũng cho thấy có sự khác nhau giữa các nhận định tương ứng với mức độ tham gia. Nhận định số 1 tương ứng với mức độ thông tin thì có tới 78,5% số người trả lời ở mức đồng ý, nhưng tỉ lệ này giảm dần ở nhận định 2 và nhận định 3. Trong khi đó ở nhận định 1 không có trường hợp nào “không đồng ý”, nhưng nhận định 3 đã có 6,6 % số người trả lời không đồng ý và số trả lời cũng tăng lên 37,6%. Những thông tin trên giúp khẳng định rằng mức độ kiểm tra giám sát về các hạng mục nội dung xây dựng NTM tại

địa phương vẫn chưa thực sự được thực hiện một cách thực chất trong thực tiễn và sức thấm thấu đối giá trị này trong người dân vẫn còn những giới hạn nhất định. Kết quả nghiên cứu này phần nào phù hợp và tương đồng với một nội dung tương tự được tiến hành năm 2015 của tác giả Trần Tiến Khai khi tác giả kết luận: “phần lớn các hoạt động tham gia xây dựng nông thôn mới của cư dân nông thôn chỉ mới dừng lại ở mức đóng góp lao động, vật chất và kinh phí, trong khi hoạt động kiểm tra giám sát của cư dân nông thôn đối với việc thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn còn rất hạn chế.”⁽²⁾

3.2. Những yếu tố tác động đến mức độ tham gia của người dân vào chương trình xây dựng nông thôn mới tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

⁽²⁾ Trần Tiến Khai: *Xây dựng nông thôn mới ở Thành phố Hồ Chí Minh. thực.trang và giải pháp phát triển bền vững*, Sở Khoa học Công nghệ TP.HCM, đề tài cấp Sở năm 2015, trang 114.

Những yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia (biến phụ thuộc) của người dân nông thôn vào xây dựng NTM, trong khuôn khổ đề tài này sẽ phân tích 2 nhóm yếu tố (biến độc lập) gồm: 1- Nhóm yếu tố cá nhân (nhân thân) người trả lời; 2- Nội dung và cấu trúc chính sách, 3- Năng lực thực thi chính sách và 4- Văn hóa phong tục tập quán ảnh hưởng đến mức độ tham gia vào xây dựng NTM tại địa phương.

Trong khuôn khổ đề tài này, yếu tố cá nhân (nhân thân) người trả lời bao gồm 5 biến cơ bản: giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp, học vấn và mức sống hộ gia đình với tư cách như là các biến số độc lập, đo lường sự tương quan với biến số phụ thuộc là mức độ tham gia của người dân vào quá trình trình xây dựng NTM.

Kết quả phân tích mô hình hồi quy đa biến tại Bảng 2, cho thấy 5 biến độc lập ảnh hưởng đến 75% (hệ số mối quan hệ $r = 0,75$) sự thay đổi của biến phụ thuộc là mức độ tham gia của người dân, còn 25% còn lại là do biến ngoài mô hình và biến số ngẫu nhiên, điều này khẳng định mô hình có ý nghĩa thống kê. Cụ thể sự ảnh hưởng các biến (độc lập) cá nhân cho thấy có hai biến là độ tuổi và trình độ học vấn của người trả lời có sig ở bảng 1 nhỏ hơn 0,05 thể hiện có mối liên hệ tương quan, trong đó trình độ học vấn có ảnh hưởng mạnh nhất đến biến mức độ tham gia vào xây dựng NTM (có hệ số $B = 0,073$), có nghĩa là khi 1 đơn vị học vấn thay đổi thì nó tạo ra 73% sự thay đổi của biến mức độ tham gia và khi 1 đơn vị số tuổi thay đổi thì dẫn đến 39% sự thay đổi ở biến mức độ tham gia. Từ đó có thể khẳng định sự thay đổi các giá trị trong hai biến học vấn và độ tuổi sẽ tạo ra sự thay đổi giá trị biến mức độ tham gia của người dân vào xây dựng NTM tại địa phương; trong khi đó không tìm thấy mối liên hệ giữa yếu tố giới tính, nghề nghiệp, kinh tế gia đình với mức độ tham gia vào xây dựng NTM.

(Xem Bảng 2: Mô hình hồi quy đa biến giữa các biến độc lập cá nhân với mức độ tham gia xây dựng NTM, trang 87)

Kết quả này cũng phù hợp với những quan sát trên thực tế. Các nhóm giới tính, nghề, và điều kiện kinh tế tương đối đồng nhất về mức độ tham gia vào xây dựng NTM; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở luôn đề cao tính đảm bảo sự bình đẳng về mặt tham gia vào chính sách giữa các nhóm. Trong khi đó học vấn và tuổi của người dân tác động đến mức độ tham gia chính sách cho thấy sự cần thiết cần có những giải pháp tác động vào hai yếu tố này nhằm nâng cao chất lượng mức độ và hình thức tham gia vào chính sách.

Ngoài vai trò của những yếu tố thuộc nhân thân, mang tính cá nhân của người dân đã ảnh hưởng đến mức độ và hình thức tham gia vào xây dựng NTM, trong đề tài này cũng phân tích 3 yếu tố và được đo lường bằng 16 chỉ báo cụ thể: 1- nội dung thể chế (3 chỉ báo); 2- năng lực thực thi chính sách của chính quyền cơ sở (5 chỉ báo); 3- văn hóa-xã hội phong tục tập quán (8 chỉ báo). Các chỉ báo được diễn đạt thành một nhận định mô tả thực tế và đề nghị người trả lời chọn "đồng ý" hoặc "không đồng ý". Kết quả xử lý số liệu, tổng hợp trung bình cộng các biến số được tổng hợp tại biểu đồ 3 dưới đây.

(Xem Biểu đồ 3: Tỷ lệ trung bình chung trả lời "Đồng ý" với các nhận định về các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng nông thôn mới (đơn vị %, $n=260$), trang 87)

Trong 03 nhóm yếu tố đó, kết quả biểu đồ 3 cho thấy trong toàn bộ mẫu khảo sát yếu tố văn hóa phong tục tập quán có tỉ lệ trả lời "đồng ý" cao nhất (66,25%). Điều này cho thấy đa phần người dân cho rằng yếu tố phong tục tập quán truyền thống có ảnh hưởng mạnh nhất đến

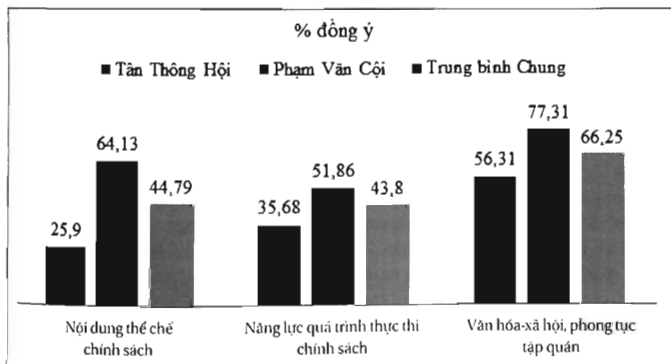
Bảng 2: Mô hình hồi quy đa biến giữa các biến độc lập cá nhân với mức độ tham gia xây dựng NTM

Model		Hệ số không đạt chuẩn		Hệ số chuẩn	t	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std. Error	Beta			Tolerance	VIF
1	(Constant)	1.134	.117		9.717	0.000		
	Giới tính	-.006	.035	-.011	-1.76	0.861	.967	1.034
	Số tuổi người trả lời	.039	.016	.152	2.384	0.018	.881	1.136
	Trình độ học vấn	.073	.016	.338	4.477	0.000	.627	1.594
	Nghề nghiệp chính hộ gia đình	-.021	.012	-.123	-1.723	0.086	.709	1.411
	Điều kiện kinh tế hộ	.002	.032	.004	.070	0.945	.872	1.147

a. Dependent Variable: C1 Trung bình chung mức độ tham gia

Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu khảo sát bảng hỏi tháng 3/2019.

Biểu đồ 3: Tỷ lệ trung bình chung trả lời “Đồng ý” với các nhận định về các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng nông thôn mới (đơn vị %, n=260)



Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu khảo sát bảng hỏi tháng 3/2019.

mức độ tham gia của người dân vào xây dựng NTM. Trong khi đó các yếu tố nội dung chính sách và năng lực thực thi chính sách có tỉ lệ trả lời đồng ý tương đương nhau và dưới 50%; điều này cho thấy phần lớn người dân vẫn cho rằng hai yếu tố này không ảnh hưởng lớn đến vai trò tham gia vào chính sách của người dân.

4. Kết luận

Dựa trên việc phân tích dữ liệu định lượng khảo sát 260 hộ gia đình, phỏng vấn sâu, báo cáo tổng hợp các cơ quan chức năng, sử dụng các đại lượng thống kê mô tả, thống kê suy diễn; từ đó đi đến một số kết luận sau.

Quá trình triển khai thực hiện chương trình nâng chất xây dựng NTM đảm bảo sự chặt chẽ về mặt pháp lý, minh bạch về quy trình tạo ra được những thay đổi căn bản trong không gian vật chất, cấu trúc xã hội, đời sống vật chất tinh thần và nhận thức cộng đồng nông thôn TPHCM; trên cơ sở tạo sự gắn bó đoàn kết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân; mở rộng quyền tham gia của người dân vào chính sách. Tuy nhiên, việc thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu không đồng đều, đồng bộ thống nhất ở nhiều địa phương; việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu xã hội nông thôn theo hướng hiện đại chưa tương xứng với kỳ vọng; những vấn đề như ô nhiễm môi trường, tội phạm, nông thôn TPHCM vẫn rất đáng lo ngại. Công tác truyền truyền, truyền thông về lợi ích, nội dung, phương thức thực hiện và tầm quan trọng của xây dựng NTM được chính quyền cấp cơ sở thực hiện tốt qua đó giúp người dân có hiểu biết rõ, nhận thức tích cực về chính sách xây dựng NTM tại địa phương.

Kết quả cho thấy nhìn chung mức độ tham gia chủ yếu và lớn nhất là "biết", được cung cấp,

giải thích thông tin, mức độ bàn bạc, ra quyết định còn rất hạn chế; một số nội dung việc người dân được tham gia thực hiện, nhưng mức độ giám sát đánh giá thì rất hạn chế. Tuy nhiên, mức độ ở các nội dung lại không giống nhau và vai trò tham gia thường được "án" và đó phải là một quá trình động. Những yếu tố thuộc nhân thân cá nhân như *giới tính, tuổi, học vấn, nghề nghiệp, mức sống gia đình* không có ảnh hưởng, hay ảnh hưởng mờ nhạt đến mức độ tham gia của người dân vào xây dựng NTM. Ba yếu tố thuộc khía cạnh khách quan là *nội dung chính sách, năng lực quá trình thực thi chính sách và văn hóa cộng đồng, phong tục tập quán* đều có ảnh hưởng đến vai trò tham gia của người dân; nhưng *yếu tố văn hóa cộng đồng, phong tục tập quán* có ảnh hưởng mạnh nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam khoá VIII Bộ Chính trị khoá VIII: *Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, ngày 18/02/1998.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X: *Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung Ương khóa X về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*, ngày 5 tháng 8 năm 2008.
3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI: *Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ban hành về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, ngày 20 tháng 04 năm 2007.
4. Thủ tướng chính phủ: *Quyết định số 491/QĐ-TTg, ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*, ngày 16 tháng 4 năm 2009.
5. Thủ tướng Chính phủ: *Quyết định số 800/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 -*

2020, ngày 04 tháng 6 năm 2010.

6. Thủ tướng Chính phủ: *Quyết định số 1980/QĐ-TTg về việc ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020*, ngày 17 tháng 10 năm 2016.

7. Thủ tướng Chính phủ: *Quyết định số 1600/QĐ-TTg về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020*, ngày 16 tháng 8 năm 2016.

8. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố HCM: *Quyết định số 6182/QĐ-UBND về ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020*, ngày 24 tháng 11 năm 2016.

9. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố HCM: *Quyết định số 6183/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020*, ngày 25 tháng 11 năm 2016.

10. Đinh Phương Duy, Nguyễn Việt Hùng:

Xây dựng đời sống văn hoá ở các xã nông thôn mới TP.HCM, Đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Thành phố, TP.HCM. 2016.

11. Trần Tiến Khai: *Xây dựng nông thôn mới ở Thành phố Hồ Chí Minh: thực trạng và giải pháp phát triển bền vững*. Sở Khoa học Công nghệ TP.HCM, đề tài cấp Sở năm 2015.

12. Huỳnh Văn Sinh: *Biến đổi đời sống văn hoá tại các xã nông thôn mới Thành phố Hồ Chí Minh (trường hợp xã Tân Thông Hội - Củ Chi, Nhơn Đức - Nhà Bè, Tân Nhựt - Bình Chánh)*, Đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở. Học viện Cán bộ TP.HCM năm 2017.

13. Phan Văn Tuấn: *Phương thức tham gia của người dân vào quá trình chính sách công ở Việt Nam hiện nay (qua nghiên cứu chính sách xây dựng nông thôn mới)*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh năm 2017.

